

Số: /QĐ-BNN-PC

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022 (*Danh mục văn bản kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát ND tối cao; Toà án ND tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Công báo (để đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT (để đăng tải);
- Bộ NNPTNT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; Tổng cục, Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Lưu VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-PC ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH					
1. Lĩnh vực thủy lợi; Phòng, chống thiên tai					
1.	Nghị định	104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều	Được thay thế bằng Nghị định 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều	06/01/2022
2.	Nghị định	65/2019/NĐ-CP ngày 18/7/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều.	Được thay thế bằng Nghị định 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều	06/01/2022
2. Lĩnh vực lâm nghiệp					
3.	Quyết định	18/2007/QĐ-TTg ngày	Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 -	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2022/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính	12/12/2022

		05/02/2007	2020	phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ	
II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BAN HÀNH VÀ LIÊN TỊCH BAN HÀNH					
1. Lĩnh vực tổ chức cán bộ					
4.	Thông tư	27/2015/TT-BNNPTNT ngày 07/8/2015	Quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
2. Lĩnh vực tài chính					
5.	Thông tư	32/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2016	Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 02/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ Thông tư số 32/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	15/02/2022
3. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và PTNT					
6.	Thông tư	15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016	Hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022

7.	Thông tư	18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017	Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.	Được thay thế bởi Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	11/7/2022
4. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản					
8.	Thông tư	03/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/01/2011	Quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản.	Hết hiệu lực bởi Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	02/02/2022
9.	Thông tư	74/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011	Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Hết hiệu lực bởi Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	02/02/2022
10.	Thông tư	14/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018	Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Hết hiệu lực bởi Thông tư số 16/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp	03/02/2022

				và Phát triển nông thôn.	
5. Lĩnh vực Thú y					
11.	Thông tư	08/2015/TT-BNN ngày 02/3/2015	Quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với sản xuất, kinh doanh mật ong xuất khẩu.	Được thay thế bởi Thông tư số 15/2022/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với mật ong	10/12/2022
6. Lĩnh vực Trồng trọt					
12.	Quyết định	54/2003/QĐ-BNN ngày 07/4/2003	Về việc ban hành Danh mục giống cây trồng phải công bố tiêu chuẩn chất lượng.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
13.	Quyết định	59/2004/QĐ-BNN ngày 04/11/2004	Về việc ban hành Danh mục giống cây trồng phải chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
14.	Quyết định	60/2004/QĐ-BNN ngày 04/11/2004	Về việc ban hành Danh mục giống cây trồng phải áp dụng tiêu chuẩn ngành.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
15.	Quyết định	68/2006/QĐ-	Về việc ban hành Danh mục bổ sung	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-	10/02/2022

		BNN ngày 13/9/2006	giống cây trồng phải áp dụng Tiêu chuẩn ngành.	BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	
16.	Thông tư	32/2010/TT-BNNPTNT ngày 17/6/2010	Quy định về chỉ định và quản lý hoạt động người lấy mẫu, người kiểm định, phòng kiểm nghiệm, tổ chức chứng nhận chất lượng giống, sản phẩm cây trồng và phân bón.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
7. Lĩnh vực Lâm nghiệp					
17.	Thông tư	21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2012	Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	20/9/2022
18.	Thông tư	30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018	Ban hành Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính.	Được thay thế bởi Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	12/02/2022
19.	Quyết định	14/2005/QĐ-	Về việc ban hành Danh mục giống cây	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-	10/02/2022

		BNN ngày 15/3/2005	lâm nghiệp được phép sản xuất kinh doanh.	BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	
20.	Quyết định	62/2006/QĐ-BNN ngày 16/8/2006	Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2020.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
21.	Quyết định	26/2007/QĐ-BNN ngày 09/4/2007	Về việc ban hành Danh mục bổ sung giống cây lâm nghiệp được phép sản xuất kinh doanh.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
22.	Quyết định	78/2008/QĐ-BNN ngày 01/7/2008	Phê duyệt Chiến lược nghiên cứu lâm nghiệp Việt Nam đến năm 2020.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
23.	Thông tư	15/2010/TT-BNNPTNT ngày 22/3/2010	Ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng lâm nghiệp được phép sản xuất kinh doanh.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022

8. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
24.	Thông tư	14/2012/TT-BNNPTNT ngày 27/3/2012	Hướng dẫn hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật	Được thay thế bởi Thông tư số 20/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật.	11/02/2022
25.	Thông tư	10/2020/TT-BNNPTNT ngày 9/9/2020	Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam	Được thay thế bởi Thông tư số 19/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam	11/02/2022
9. Lĩnh vực Thủy sản					
26.	Thông tư	13/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	04/3/2022
27.	Thông tư	11/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/10/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản	11/9/2022

			điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	phẩm động vật thủy	
28.	Chỉ thị	03/2005/CT-BTS ngày 07/3/2005	Về việc tăng cường kiểm soát dư lượng hóa chất, kháng sinh có hại trong hoạt động thủy sản.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
29.	Chỉ thị	77/2007/CT-BNN ngày 06/9/2007	Về việc tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kiểm soát hóa chất, kháng sinh cấm trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản thủy sản sau thu hoạch và kiểm soát dư lượng hóa chất, kháng sinh trong các lô hàng thủy sản xuất nhập khẩu.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
30.	Quyết định	02/2007/QĐ-BTS ngày 08/3/2007	Về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Thủy sản thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP ngày 09/10/2006 của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội ngành thủy sản năm 2006-2010.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
10. Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình					
31.	Thông tư	42/2010/TT-BNNPTNT ngày 06/7/2010	Về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số Thông tư ban hành quy	19/10/2022

				chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực xây dựng công trình thủy lợi	
11. Lĩnh vực Nông thôn mới					
32.	Thông tư	05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017	Hướng dẫn thực hiện một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	25/7/2022
33.	Thông tư	04/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	25/7/2022

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ BAN HÀNH					
1. Lĩnh vực Thú y					
34.	Nghị định	35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 2 Điều 14 - Khoản 1 Điều 15 - Khoản 1 Điều 16 - Bãi bỏ điểm b, điểm k khoản 1 Điều 14 - Thay đổi cụm từ “Hồ sơ đăng ký kiểm tra GMP phải có trang bìa và mục lục, được sắp xếp theo đúng trình tự của mục lục, có phân cách giữa các phần” tại khoản 1 Điều 14. 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y	13/10/2022
35.	Nghị định	90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ)	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 của Điều 4 - Khoản 9 Điều 5 - Khoản 8 Điều 7 - Khoản 6 Điều 11 - Khoản 4 Điều 14 - Khoản 5 Điều 14 - Điểm a khoản 1 Điều 15 - Điểm b, điểm c khoản 10 Điều 15 - Khoản 4 Điều 17 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; kiểm dịch và bảo vệ thực vật; thú y; chăn nuôi	10/01/2022

- | | | | | |
|--|--|---|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 18 - Khoản 5 Điều 18 - Khoản 3, khoản 4 Điều 19 - Khoản 1 Điều 21 - Khoản 1 Điều 22 - Khoản 1 Điều 24 - Tên khoản 2 Điều 24 - Khoản 1, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 27 - Khoản 4 Điều 28 - Khoản 1 Điều 31 - Bãi bỏ khoản 6 Điều 32 - Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 33 - Khoản 2 Điều 34 - Tên khoản 1 Điều 35 - Bãi bỏ khoản 6 Điều 35 - Khoản 7 Điều 35 - Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 36 - Điểm c khoản 7 Điều 36 - Khoản 3 Điều 37 - Bãi bỏ khoản 4 Điều 38 - Khoản 1 Điều 39 - Khoản 3, khoản 4 Điều 39 - Khoản 5 Điều 41 - Điểm c khoản 1 Điều 43 - Điểm d khoản 2 Điều 43 - Điểm c khoản 1 Điều 44 - Tên khoản 2 và điểm d khoản 2 Điều 44 | | |
|--|--|---|--|--|

			<ul style="list-style-type: none"> - Điểm d khoản 3 Điều 44 - Tên khoản 2 Điều 45 - Tên khoản 3 và điểm c khoản 3 Điều 45 - Tên khoản 4 và điểm d khoản 4 Điều 45 - Điểm d khoản 5 Điều 45 - Tên khoản 6 Điều 45 - Khoản 3 và điểm c khoản 3 Điều 46 - Tên khoản 4 và điểm đ khoản 4 Điều 46 - Điểm c khoản 4 Điều 47 - Tên khoản 5 và điểm c khoản 5 Điều 47 - Khoản 6 Điều 47 - Tên khoản 7 Điều 47 - Tên khoản 2 Điều 48 - Tên khoản 3 và điểm c khoản 3 Điều 48 - Điểm d khoản 4 Điều 48 - Tên khoản 2 và điểm c khoản 2 Điều 49 - Điểm c khoản 3 Điều 49 - Khoản 4 Điều 50 		
2. Lĩnh vực Trồng trọt					
36.	Nghị định	103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 1 - Khoản 1 Điều 3 - Điểm b khoản 1 Điều 7 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày	15/01/2022

		xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp vương quốc Anh và Bắc Ai len.	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm b khoản 2 Điều 7 - Điểm b khoản 2 Điều 8 - Điểm b khoản 3 Điều 8 - Khoản 2 Điều 12 - Thay thế Phụ lục V - Bãi bỏ Phụ lục I 	15/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp vương quốc Anh và Bắc Ai len.	
--	--	---	--	--	--

3. Lĩnh vực bảo vệ thực vật

37.	Nghị định	31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ)	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 25 - Điểm a khoản 4 Điều 30 - Điểm c khoản 1 Điều 31 - Điểm d khoản 2 Điều 31 - Khoản 1 Điều 33 - Tên khoản 2 và điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 33 - Điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 33 - Điểm d và điểm đ khoản 4 Điều 33 - Tên khoản 2 Điều 34 - Tên khoản 3 và điểm c khoản 3 Điều 34 - Tên khoản 4 và điểm d khoản 4 Điều 34 - Điểm d khoản 5 Điều 34 - Tên khoản 6 Điều 34 - Tên khoản 2 Điều 35 - Tên khoản 3 và điểm c khoản 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; kiểm dịch và bảo vệ thực vật; thú y; chăn nuôi	10/01/2022
-----	-----------	---	---	---	------------

			<p>3 Điều 35</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm d khoản 4 Điều 35 - Khoản 2 và khoản 3 Điều 36 - Điểm c khoản 3 Điều 36 - Tên khoản 3 và điểm c, điểm d khoản 3 Điều 37 - Tên khoản 4 và điểm đ khoản 4 Điều 37 - Điểm c khoản 4 Điều 38 - Điểm c khoản 5 Điều 38 - Khoản 6 Điều 38 - Tên khoản 7 Điều 38 - Thay thế cụm từ “cơ quan tiến hành tố tụng có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án” tại khoản 5a Điều 19; điểm e khoản 5 Điều 20; điểm a, điểm b khoản 7 Điều 24; điểm a, điểm b khoản 8 Điều 25. 		
4. Lĩnh vực chăn nuôi					
38.	Nghị định	13/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 5, khoản 6 Điều 3. - Khoản 6 Điều 4 - Khoản 8 Điều 10 - Khoản 3, khoản 4 Điều 14 - Khoản 2, khoản 3 Điều 15 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	13/7/2022

			<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4, điểm a và điểm c khoản 5 Điều 18 - Khoản 2 Điều 19 - Khoản 1, đoạn mở đầu khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 21 - Khoản 2 Điều 29 - Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 30 - Khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 31 - Mẫu số 06.TACN Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục V Nghị định số 13/2020/NĐ-CP. - Điểm a, điểm b khoản 1 - Số thứ tự 9 Mục II phụ lục Bảng nội dung đánh giá điều kiện chăn nuôi kèm theo Mẫu số 04.ĐKCN Phụ lục I - Sửa đổi tên Phụ lục IV - Thay thế cụm từ “Bản sao, chụp tài liệu chứng minh có biện pháp bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường” tại điểm c số thứ tự 4 Mẫu số 02.TACN và số thứ tự 3 Mục II Mẫu số 02.ĐKCN. - Thay thế cụm từ “Kế hoạch 	<p>13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi</p>	
--	--	--	---	--	--

			<p>bảo vệ môi trường” tại Mẫu số 04.TACN, Mẫu số 03.ĐKCN và Mẫu số 04.ĐKCN Phụ lục I.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 18, điểm c khoản 4 Điều 19, Mẫu số 01.MTCN Phụ lục I và Phụ lục IX. - Bãi bỏ nội dung Kết luận tại phần Phụ lục Mẫu số 05.TACN Phụ lục I. - Bãi bỏ nội dung đánh giá “Số đơn vị vật nuôi đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi của tỉnh/thành phố” tại số thứ tự 2 Mục I phần B Mẫu số 03.ĐKCN và số thứ tự 2 Mục I phụ lục Bảng nội dung đánh giá điều kiện chăn nuôi Mẫu số 04.ĐKCN Phụ lục I. 		
39.	Nghị định	14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm b khoản 2 Điều 4 - Điểm s khoản 3 Điều 4 - Khoản 3 Điều 13 - Khoản 8 Điều 14 - Khoản 9 Điều 14 - Khoản 2 Điều 17 - Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 37 - Điểm a, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 37 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; kiểm dịch và bảo vệ thực vật; thú y; chăn nuôi	10/01/2022

- | | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Điều a khoản 3 Điều 37 - Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 38 - Điểm a và điểm b khoản 2 Điều 38 - Điểm a và điểm b khoản 3 Điều 38 - Điểm a, điểm c và điểm d khoản 4 Điều 38 - Khoản 5 và điểm a, điểm b khoản 5 Điều 38 - Khoản 6 và điểm a, điểm b khoản 6 Điều 38 - Khoản 7 và điểm a, điểm c khoản 7 Điều 38 - Điểm a, điểm c khoản 8 Điều 38 - Điểm a khoản 9 Điều 38 - Điểm a khoản 10 Điều 38 - Điểm a khoản 11 Điều 38 - Điểm a khoản 12 Điều 38 - Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 39 - Sửa đổi, bổ sung tên khoản 4 và điểm a, điểm c, điểm d khoản 4 Điều 39 - Điểm a, điểm c và điểm d của khoản 5 Điều 39 - Điểm a, điểm d và tên khoản 6 | | |
|--|--|--|--|--|

		<p>Điều 39</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1, khoản 2, khoản 3 <p>Điều 40</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 40 - Khoản 5 Điều 40 - Khoản 6 Điều 40 - Điểm a, điểm d khoản 7 Điều 40 - Khoản 1, khoản 2, khoản 3 <p>Điều 41</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm a, điểm d khoản 4 Điều 41 - Khoản 1, khoản 2, khoản 3 <p>Điều 42</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm a, điểm c và điểm d khoản 4 Điều 42 - Khoản 5 Điều 42 <p>- Khoản 1 Điều 43,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung tên khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 43 - Điểm a, điểm c khoản 3 Điều 43 - Điểm a khoản 4 Điều 43 - Điểm b khoản 1 Điều 44 - Điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ của khoản 2 Điều 44 - Khoản 3 Điều 44 - Điểm a, điểm b, điểm c của 		
--	--	--	--	--

			khoản 4 Điều 44 - Điểm a khoản 5 Điều 44 - Điểm a và điểm c khoản 6 Điều 44 - Điểm a khoản 7 Điều 44 - Thay thế cụm từ: “cơ quan tiến hành tố tụng có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án” tại khoản 5 Điều 22; khoản 2 Điều 23 và điểm b khoản 4 Điều 28. - Bãi bỏ khoản 7 Điều 26		
5. Lĩnh vực lâm nghiệp					
40.	Nghị định	35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp	- Khoản 3 Điều 3 - Khoản 5 Điều 3 - Điểm b và điểm k khoản 3 Điều 4 - Khoản 1 Điều 5 - Khoản 5 Điều 6 - Tên khoản 2 Điều 9 - Khoản 7 Điều 13 - Điểm b khoản 8 Điều 13 - Điều 14 - Điều 15 - Điểm a khoản 1 Điều 16 - Khoản 3, khoản 4 Điều 16	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; kiểm dịch và bảo vệ thực vật; thú y; chăn nuôi	10/01/2022

- | | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ điểm g khoản 5 Điều 16 - Điểm a, điểm b khoản 9 Điều 16 - Điểm d khoản 4 Điều 20 - Khoản 11, khoản 12, khoản 14 Điều 20 - Đoạn mở đầu và khoản 1 Điều 21 - Tên khoản 2 Điều 21 - Điểm a khoản 15 Điều 21 - Khoản 16 Điều 21 - Đoạn mở đầu và khoản 1 Điều 22 - Tên khoản 2 Điều 22 - Điểm a, tên điểm b và đoạn thứ 2 điểm b khoản 20 Điều 22 - Khoản 21 Điều 22 - Khoản 22, khoản 24 Điều 22 - Tên, đoạn mở đầu và khoản 1 của Điều 23 - Tên khoản 2 Điều 23 - Điểm a khoản 20 Điều 23 - Khoản 21 Điều 23 - Điểm c khoản 1 Điều 24 - Khoản 2 Điều 24 - Điểm b khoản 3 Điều 24 - Khoản 4 Điều 24 - Khoản 2 Điều 25 - Điểm c khoản 2 Điều 26 | | |
|--|--|--|--|--|

- | | | | | |
|--|--|---|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none">- Điểm c và điểm d khoản 3 Điều 26- Tên khoản 4, điểm d và điểm đ khoản 4 Điều 26- Điểm d và điểm đ khoản 5 Điều 26- Điểm c và điểm d khoản 1 Điều 27- Điểm b, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 27- Điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 27- Điểm c khoản 1 Điều 28- Điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28- Điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 28- Điểm d và điểm đ khoản 4 Điều 28- Điều 29- Tên khoản 3, điểm c và điểm d khoản 3 Điều 30- Tên khoản 4, điểm d và điểm đ khoản 4 Điều 30- Điểm c khoản 4 Điều 31- Tên khoản 5 và điểm c khoản 5 Điều 31- Tên khoản 6 và điểm c khoản 6 Điều 31 | | |
|--|--|---|--|--|

			<ul style="list-style-type: none"> - Tên khoản 7 và điểm d, điểm đ khoản 7 Điều 31 - Tên khoản 2 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều 32 - Điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 32 - Điểm d và điểm đ khoản 4 Điều 32 - Tên khoản 2 Điều 33 - Tên khoản 3 và điểm c khoản 3 Điều 33 - Điểm d khoản 4 Điều 33 - Điểm c khoản 5 Điều 33 - Khoản 4 Điều 34 		
6. Lĩnh vực Thủy lợi					
41.	Luật	08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 về thủy lợi	Điểm d khoản 1 Điều 44 và Điều 58.	Bị bãi bỏ bởi Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội	01/01/2022
42.	Nghị định	67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi	Điểm a khoản 1 Điều 16; khoản 2 Điều 18; khoản 3, khoản 4 Điều 19; khoản 2 Điều 28; khoản 3 Điều 29.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	10/01/2022
			Khoản 5 Điều 3; khoản 4 Điều 13; khoản 2 Điều 15; điểm c khoản 1 Điều 20; điểm b khoản 2 Điều 21; Điều 23; khoản 2 Điều 37.	Bị bãi bỏ bởi Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	10/01/2022

43.	Nghị định	53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đê điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê	Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 05/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đê điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê.	07/01/2022
-----	-----------	---	--------	--	------------

7. Lĩnh vực Phòng, Chống thiên tai

44.	Nghị định	53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đê điều; phòng chống lũ của tuyến sông có đê.	Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đê điều; phòng chống lũ của tuyến sông có đê.	07/01/2022
-----	-----------	---	--------	--	------------

II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BAN HÀNH

1. Lĩnh vực Tổ chức cán bộ

45.	Thông tư liên tịch	36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông	- Khoản 2 Điều 4 - Khoản 4 Điều 4 - Khoản 2 Điều 5	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 sửa	06/10/2022
-----	--------------------	--	--	---	------------

		nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 5 - Khoản 2 Điều 6 - Khoản 2 Điều 8 - Khoản 4 Điều 8 - Khoản 2 Điều 9 - Khoản 4 Điều 9 - Khoản 2 Điều 10 - Khoản 2 Điều 12 - Khoản 4 Điều 12 - Khoản 2 Điều 13 - Khoản 4 Điều 13 - Khoản 2 Điều 14 - Bãi bỏ khoản 3 Điều 18 	đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	
46.	Thông tư liên tịch	37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 4 - Khoản 4 Điều 4 - Khoản 2 Điều 5 - Khoản 4 Điều 5 - Khoản 2 Điều 6 - Khoản 2 Điều 8 - Khoản 4 Điều 8 - Khoản 2 Điều 9 - Khoản 4 Điều 9 - Khoản 2 Điều 10 - Khoản 2 Điều 12 - Khoản 4 Điều 12 - Khoản 2 Điều 13 - Khoản 4 Điều 13 - Khoản 2 Điều 14 - Bãi bỏ khoản 3 Điều 18 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	06/10/2022

			<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều - Khoản 4 Điều 4 - Khoản 2 Điều 5 - Khoản 4 Điều 5 - Khoản 2 Điều 6 - Khoản 2 Điều 8 - Khoản 4 Điều 8 - Khoản 2 Điều 9 - Khoản 4 Điều 9 - Khoản 2 Điều 10 - Khoản 2 Điều 12 - Khoản 4 Điều 12 - Khoản 2 Điều 13 - Khoản 4 Điều 13 - Khoản 2 Điều 14 - Khoản 2 Điều 16 - Khoản 4 Điều 16 - Khoản 2 Điều 17 - Khoản 4 Điều 17 - Khoản 2 Điều 18 - Bãi bỏ khoản 3 Điều 22 		
47.	Thông tư liên tịch	38/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 4 - Khoản 4 Điều 4 - Khoản 2 Điều 5 - Khoản 4 Điều 5 - Khoản 2 Điều 6 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên	06/10/2022

		sản		ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	
48.	Thông tư	18/2020/TT BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm e khoản 2 Điều 5 - Điểm b khoản 3 Điều 5 - Điểm d khoản 2 Điều 6 - Điểm b khoản 3 Điều 6 - Điểm đ khoản 2 Điều 9 - Điểm b khoản 3 Điều 9 - Điểm e khoản 2 Điều 10 - Điểm b khoản 3 Điều 10 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	06/10/2022
49.	Thông tư	22/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, thi đua khen thưởng, quản lý đề tài khoa học theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.	Điều 3	Bị bãi bỏ bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022
2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường					
50.	Thông tư	18/2015/TT- BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 1; Điều 2 - Tên Chương II và Mục 1 của Chương II - Điều 4; Điều 5 - Tên Mục 2 Chương II 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 23/2021/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư	16/2/2022

		của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10 - Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15 - Tên Mục 3 Chương II và Điều 16 - Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 21 - Mục 4 Chương II và Điều 22 - Điều 23; Điều 24; Điều 25 - Bãi bỏ Điều 3 và Điều 11 - Thay thế các Phụ lục 	số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
51.	Thông tư	43/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, quản lý tài chính của nhiệm vụ khoa học công nghệ và công tác tổ chức cán bộ của các tổ chức khoa học công nghệ công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và Điều 13	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2021/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16/2/2022
52.	Thông tư	22/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh tế hợp	Điều 4	Bị bãi bỏ bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển	10/02/2022

		tác và phát triển nông thôn, thi đua khen thưởng, quản lý đề tài khoa học theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.		nông thôn ban hành	
3. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản					
53.	Thông tư	11/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điều 7	Hết hiệu lực bởi Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	02/02/2022
4. Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình					
54.	Thông tư	27/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/6/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi	Khoản 1 Điều 1 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Công trình thủy lợi - Khoan nổ mìn đào đá - Yêu cầu kỹ thuật. Ký hiệu: QCVN 04-04:2012/BNNPTNT	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực xây dựng công trình thủy lợi	19/10/2022
5. Lĩnh vực trồng trọt					
55.	Thông tư	16/2013/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Điều 18	Bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021	10/02/2022

		thôn hướng dẫn về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng		bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	
6. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
56.	Thông tư	21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 21 - Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 35 - Thay thế Phụ lục X 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số quy định về TTHC trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật	20/9/2022
57.	Thông tư	05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/2/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ điểm g khoản 1 Điều 5 - Thay thế Phụ lục II 	Bị bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số quy định về TTHC trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật	20/9/2022
58.	Thông tư	43/2018/TT-BNNPTNT ngày 12/2/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng, giống vật nuôi, nguồn gen cây trồng; nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 - Bổ cụm từ “hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 8; điểm c khoản 1 Điều 9. - Thay thế Mẫu số 01/BVTV, Mẫu số 04/BVTV Phụ lục IV 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số quy định về TTHC trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật	20/9/2022

		hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam			
59.	Thông tư	05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều 3 - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 - Thay thế Phụ lục IV - Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 8 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư 15/2021/TT-BNNPTNT ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	21/01/2022
60.	Thông tư	33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5 - Khoản 2, khoản 3 Điều 6 - Khoản 3 Điều 7 - Khoản 2 Điều 9 - Khoản 2, khoản 3 Điều 11 - Khoản 1 Điều 18 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 15/2021/TT-BNNPTNT ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 quy định về trình tự,	21/01/2022

		diện kiểm dịch thực vật		thủ tục cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
61.	Thông tư	21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật	<p>- Cụm từ “Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thông tư này, Cục Bảo vệ thực vật trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;” tại điểm a khoản 3 Điều 10; bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 10; bãi bỏ cụm từ “kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ trưởng” tại điểm c khoản 3 Điều 10;</p> <p>- Cụm từ “trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” tại điểm a khoản 3 Điều 21; bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 21; bãi bỏ cụm từ “kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận</p>	Bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 2 Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	10/02/2022

			của Bộ trưởng” tại điểm c khoản 3 Điều 21.		
7. Lĩnh vực thú y					
62.	Thông tư	12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; kê đơn, đơn thuốc thú y;	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 1 - Khoản 1 Điều 2 - Khoản 1 Điều 3 - Tên Chương II - Điều 4 - Khoản 2 Điều 5 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y	12/11/2022
63.	Thông tư	18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 5 - Điều 6 - Khoản 1 Điều 7 - Điều 9 - Điều 11 - Điều 20 - Điểm đ khoản 4 Điều 23 - Bãi bỏ Phụ lục I - Thay thế Phụ lục VII bằng Phụ lục VII tại Phụ lục I - Thay thế Phụ lục X bằng Phụ lục X tại Phụ lục I 		12/11/2022
64.	Thông tư	13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ cụm từ “kháng thể” tại điểm g khoản 3 Điều 3 - Bãi bỏ điểm p khoản 3 Điều 3 - Bãi bỏ điểm d, điểm đ khoản 6 Điều 3 - Thay thế cụm từ “Trong thời hạn 10 ngày đối với dược phẩm, hóa chất, chế phẩm sinh học” 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y	12/11/2022

			<p>tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 39</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Phụ lục X. Đơn đăng ký lưu hành thuốc thú y sản xuất gia công, san chia tại Phụ lục II. - Sửa đổi, bổ sung tên Phụ lục XX và tên mẫu đơn tại Phụ lục XX. - Thay thế Phụ lục XXVIII. Mẫu đơn đăng ký, gia hạn đăng ký kiểm tra GMP tại Phụ lục II. 		
65.	Thông tư	09/2016/TT- BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 4 - Khoản 5 Điều 5 - Điểm c khoản 1 Điều 29 - Khoản 1, khoản 2 Điều 31 - Điểm b khoản 2 Điều 32 - Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 35 - Điều 36 - Điều 37 - Điều 38 - Điều 39 - Điều 40 - Điểm a, điểm b mục 2 Phụ lục I - Mẫu 01, Mẫu 02 và Mẫu 06 tại Phụ lục II; - Mục 2 Phụ lục VI - Bộ cụm từ “trang phục bảo hộ 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y	30/10/2022

			<p>trong lúc làm việc” tại khoản 2; bỏ từ “sạch” tại điểm c khoản 3 Điều 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay thế cụm từ “đường kính của biểu tượng là 14-15 mm” tại điểm c khoản 1 Điều 28. - Thay thế cụm từ “Sử dụng Tem vệ sinh thú y đối với thân thịt hoặc sản phẩm động vật được bao gói kín tại khoản 1 Điều 30. - Bỏ cụm từ “tiêu thụ nội địa” tại khoản 6 Điều 31. - Thay thế cụm từ “Cơ quan Thú y vùng II” tại điểm b khoản 1 Điều 35. - Bãi bỏ điểm c mục 2 Phụ lục I. - Bãi bỏ Phụ lục VII. 		
66.	Thông tư	25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 9a - Khoản 3, khoản 4 Điều 9a - Bãi bỏ Điều 12 - Thay thế Mẫu 20a tại Phụ lục V - Sửa đổi số thứ tự thứ 9, 14, 15; sửa đổi, bổ sung nội dung ghi chú mục I của Phụ lục XII - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 mục II Phụ lục XII - Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.	06/10/2022

			b khoản 2 mục II Phụ lục XII -Bãi bỏ điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 mục II Phụ lục XII -Bãi bỏ mục III của Phụ lục XII .		
67.	Thông tư	35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Điều 2	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.	06/10/2022
68.	Thông tư	26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm d khoản 2 Điều 4 - Điểm c khoản 5 Điều 4 - Điều 19 - Điều 20 - Điều 21 - Bãi bỏ khoản 3 Điều 4 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT; điểm c khoản 2 Điều 13 (được bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT); Điều 14 (được sửa đổi, bổ sung 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy	11/9/2022

			<p>tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT); khoản 4 Điều 15 (được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT); khoản 4 Điều 17, điểm a khoản 6 Điều 17, điểm a khoản 7 Điều 17 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT); Điều 18; điểm d khoản 1 Điều 22 (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục II phần A và phần B Phụ lục I - Phần B Phụ lục IV - Thay thế Mẫu 03 TS Phụ lục V. 		
69.	Thông tư	36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	Khoản 2 Điều 1; khoản 6 Điều 1; khoản 8 Điều 1; khoản 9 Điều 1; khoản 10 Điều 1; khoản 11 Điều 1	Bị bãi bỏ bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	11/9/2022

8. Lĩnh vực lâm nghiệp

70.	Thông tư	29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 7 Điều 3 - khoản 15 Điều 3 - Khoản 16 Điều 3 - Điểm a khoản 1 Điều 4 - Điểm a khoản 2 Điều 4 - Điểm a khoản 1 Điều 5 - Khoản 2 Điều 5 - Khoản 1 Điều 6 - Điểm a khoản 2 Điều 6 - Khoản 1 Điều 7 - Điểm c khoản 2 Điều 7 - Điểm h khoản 2 Điều 7 - Điểm d khoản 2 Điều 9 - Điểm a khoản 2 Điều 10 - Điểm b khoản 2 Điều 10 - Thay thế cụm từ “400 cây/ha” tại điểm đ khoản 2 Điều 10 - Bỏ cụm từ “ở những nơi có điều kiện lập địa đặc biệt” tại điểm c khoản 2 Điều 11 - Điểm c khoản 1 Điều 12 - Khoản 1 Điều 13 - Điểm d khoản 2 Điều 13 - Khoản 1 Điều 14 - Điểm b khoản 2 Điều 14 - Điểm e khoản 2 Điều 14 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh	12/12/2022
9. Lĩnh vực Thủy sản					
71.	Thông tư	19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ	- Điểm a, điểm c, điểm e khoản 2 Điều 5.	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Điều 1 Thông tư số	04/3/2022

		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 1 Điều 16 - Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 11, khoản 2 Điều 15. - Thay thế các Phụ lục I, II, III. 	01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	
72.	Thông tư	20/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trang phục, biểu trưng, cờ hiệu, cờ truyền thống, thẻ kiểm ngư và màu sơn tàu, xuồng kiểm ngư	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 12. - Điều 14. - Bãi bỏ điểm đ khoản 3 Điều 15. - Thay thế Phụ lục VI. 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	04/3/2022
73.	Thông tư	21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 4. - Khoản 1 Điều 5. - Khoản 2, khoản 3 Điều 7. - Điều 8. - Khoản 1 Điều 15. - Khoản 12 Điều 16. - Khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 17. - Khoản 2 Điều 19. - Điều 20. - Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục I. - Mẫu số 02, Mẫu số 04 Phụ lục II. - Mẫu số 02 Phụ lục III. 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Điều 3 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	04/3/2022

			- Mẫu số 02, Mẫu số 03 Phụ lục VII.		
			Khoản 4 Điều 9, điểm b khoản 2 Điều 12	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy	11/9/2022
74.	Thông tư	22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thuyền viên tàu cá, tàu công vụ thủy sản	- Khoản 3 Điều 5. - Điều 11. - Khoản 3 Điều 44. - Phụ lục I.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	04/3/2022
75.	Thông tư	23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá	- Các điểm b, c và d khoản 1 Điều 5; khoản 2 Điều 5. - Các điểm b, c, d khoản 1, khoản 2 Điều 6. - Các điểm b, c, d khoản 1, khoản 2 Điều 7. - Khoản 4 Điều 8. - Điều 9. - Khoản 2 Điều 11. - Điều 17. - Điểm e khoản 2 Điều 21.	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Điều 5 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	04/3/2022

			<ul style="list-style-type: none"> - Điểm b khoản 1, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 22. - Điểm c khoản 2 Điều 23. - Điểm d khoản 2 Điều 24. - Khoản 2 Điều 26. - Khoản 1 Điều 28. - Các phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII, X. 		
76.	Thông tư	24/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 6. - Khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6 Điều 10. - Điểm g khoản 2 Điều 11. 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	04/3/2022
77.	Thông tư	25/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu thủy sản sống	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm c khoản 1 Điều 6 - Khoản 3 Điều 9 - Khoản 2 Điều 12 - Mẫu số 01 Phụ lục - Mẫu số 06 Phụ lục - Mẫu số 04 Phụ lục - Mẫu số 08 Phụ lục - Mẫu số 09 Phụ lục 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Điều 7 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	04/3/2022
78.	Thông tư	26/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 7 - Điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 10 - Khoản 2 và khoản 3 Điều 13 - Điểm đ khoản 1 Điều 1 - Phụ lục II 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Điều 8 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số	04/3/2022

		trồng thủy sản	- Phụ lục IV - Phụ lục V	Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	
79.	Thông tư	11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phần A Mục 16 Phụ lục I	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 9 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	04/3/2022
10. Lĩnh vực thủy lợi					
80.	Thông tư	05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	- Điều 1 - Khoản 1, khoản 5 Điều 2 - Khoản 9 Điều 4 - Điểm b khoản 1 Điều 6 - Điều 17 - Khoản 3 Điều 18 - Khoản 5 Điều 19 - Điểm b khoản 2 Điều 20 - Khoản 6 Điều 21 - Khoản 4 Điều 22 - Điểm b khoản 1 Điều 31 - Khoản 2 Điều 31	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	01/8/2022
			-Cụm từ "trừ kênh chìm" tại khoản 3 Điều 19;	Bị bãi bỏ bởi Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT ngày	01/8/2022

			-Cụm từ “kinh phí thực hiện” tại điểm đ khoản 4 Điều 21; -Cụm từ "Trong thời hạn không quá 03 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực" tại khoản 1 Điều 30; cụm từ "trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này" tại khoản 2 Điều 30.	16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
			- Cụm từ “của công trình” tại khoản 1 Điều 5. - Phụ lục I và Phụ lục II	Được thay thế bởi Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	01/8/2022

C. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ, MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2022¹; NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ, MỘT PHẦN NĂM 2022; NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ, MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2022²: Không có

¹ Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố thì văn bản quy phạm pháp luật đó được đưa vào Bảng biểu này để trình Bộ trưởng công bố theo quy định.

² Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố thì văn bản quy phạm pháp luật đó được đưa vào Bảng biểu này để trình Bộ trưởng công bố theo quy định.